

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 31- 8-2020  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Quách Thành Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Đang.

2. Ông Lê Thanh Sơn.

***Thư ký phiên tòa:*** ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** bà Trịnh Thị Huế – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 về “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXX- ST ngày 05 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1988; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố LN, phường YB, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; nơi tạm trú: thôn TS, xã YT, huyện YM, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Xuân V, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ dân phố LN, phường YB, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

3. *Người làm chứng:*

- Bà Trần Thị L, nơi cư trú: Tổ dân phố LN, phường YB, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- Bà Phạm Thị H, nơi cư trú: Thôn TS, xã YT, huyện YM, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị X và anh Vũ Xuân V tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 07/11/2008 tại UBND xã YB, thị xã TĐ (nay là phường YB, thành phố TĐ), tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn, chị X và anh V về chung sống tại tổ dân phố LN, phường YB, thành phố TĐ. Cuộc sống giữa chị X và anh V không được hạnh phúc, vợ chồng bất đồng quan điểm sống và quan điểm làm ăn kinh tế nên thường xuyên xảy ra cãi vã, nhiều lần anh V đánh chị X nhưng chị X vẫn cố gắng chịu đựng để cùng nhau nuôi dạy con cái. Cuối năm 2018, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn chị X đi lao động tại Trung Quốc, đến cuối năm 2019 chị X về nước, sau khi trở về thì mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn, vợ chồng thiếu tin tưởng lẫn nhau, liên tục cãi vã. Đến tháng 01/2020, do cãi vã, anh V đã chở chị X về nhà mẹ đẻ chị X nói trả chị X cho gia đình để giáo dục. Chị X ở nhà mẹ đẻ một thời gian thì được hai bên gia đình hòa giải nên chị X trở về chung sống với anh V, nhưng đến ngày hôm sau anh V lại đuổi chị X ra khỏi nhà, hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng vợ chồng vẫn không quan tâm đến nhau, đến nay thấy tình cảm không thể hàn gắn được nên chị X yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Vũ Xuân V.

Về việc nuôi con: chị Nguyễn Thị X và anh Vũ Xuân V có 02 người con chung là cháu Vũ Trung N, sinh ngày 24/3/2009 và cháu Vũ Đăng Kh, sinh ngày 30/4/2012, hiện nay các cháu đang được anh V trực tiếp nuôi dưỡng, nếu tòa án cho ly hôn thì chị đề nghị tiếp tục giao 02 con cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng để các cháu được ổn định việc ăn ở, học hành. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị X tự nguyện cấp dưỡng cho mỗi cháu 1.000.000 đồng/1 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hiện tại, chị X không có thai.

Về chia tài sản: chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn là anh Vũ Xuân V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Xuân V đồng ý với trình bày của chị X về việc kết hôn giữa hai người. Trong thời gian chung sống, anh V và chị X có xảy ra cãi vã do bất đồng quan điểm sống, quan điểm làm ăn kinh tế, anh V thừa nhận trước khi chị X đi lao động ở Trung Quốc có 02 lần trong lúc vợ chồng cãi vã, anh V đã dùng tay tát vào mặt, dùng cán chổi đánh vào chân chị X. Đến tháng 12/2018, chị X đi lao động tại Trung Quốc đến cuối năm 2019 thì về nước. Khi chị X về nước, anh V và gia đình khuyên chị X nên ở nhà làm ăn nhưng chị X không đồng ý mà vẫn có ý định đi tiếp, vợ chồng lại tiếp tục cãi vã, đến tháng 01/2020, anh V đã chở chị X về nhà mẹ đẻ chị X là có ý nhờ gia đình chị X khuyên bảo chị X, sau đó anh V cùng mẹ đẻ có xuống nhà nói chuyện để chị X về, nhưng chị X về nhà được một tối sáng hôm sau lại bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ đó

đến nay. Anh Vũ Xuân V cho rằng mâu thuẫn giữa anh V và chị X chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhất trong gia đình mà nhà nào cũng có nên anh V không đồng ý ly hôn với chị X.

Về việc nuôi con: Anh Vũ Xuân V đồng ý với trình bày của chị Nguyễn Thị X về việc con chung giữa hai người sau khi hai vợ chồng ly thân thì hai cháu vẫn tiếp tục ở với anh V, các cháu được chăm sóc nuôi dưỡng chu đáo và đều có nguyện vọng được tiếp tục ở với bố nếu cha mẹ ly hôn vì vậy anh V đề nghị nếu tòa án cho ly hôn thì giao hai cháu Vũ Đăng Kh và cháu Vũ Trung N cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh V không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại phiên tòa. Các đương sự chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử:

- Chị Nguyễn Thị X được ly hôn anh Vũ Xuân V;
- Về nuôi con: giao cháu Vũ Trung N, sinh ngày 24/3/2009 và cháu Vũ Đăng Kh, sinh ngày 30/4/2012 cho anh Vũ Xuân V trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên;
- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị X về việc cấp dưỡng nuôi con, hàng tháng chị X phải cấp dưỡng cho cháu Vũ Trung N và cháu Vũ Đăng Kh mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng trên một tháng) kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.
- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Vũ Xuân V, có địa chỉ cư trú tại phường YB, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị X và anh Vũ Xuân V tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày ngày 07/11/2008 tại Ủy ban nhân dân xã YB, thị xã TĐ, tỉnh Ninh Bình (nay là phường YB, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình) theo đúng quy định của pháp luật về điều kiện và thủ tục kết hôn nên hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị V và anh Vũ Xuân V là hợp pháp.

Căn cứ vào trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ý kiến của hai bên gia đình, xác minh tại địa phương có đủ cơ sở xác định trong quá trình chung sống giữa chị Nguyễn Thị X và anh Vũ Xuân V có bất đồng quan điểm về lối sống, quan điểm làm ăn kinh tế nên thường xuyên cãi vã, vắng tục với nhau, trong những lần cãi vã thì có lần anh Vũ Xuân V dùng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, sau nhiều lần cãi vã mà hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên chị X và anh V đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 01/2020 đến nay. Theo trình bày của các đương sự, ý kiến của hai bên gia đình là mẹ anh V và mẹ chị X thì hai bên gia đình thường xuyên khuyên bảo, hòa giải mâu thuẫn vợ chồng chị X và anh V nhưng mối quan hệ vợ chồng chị X, anh V vẫn không được cải thiện, hai vợ chồng tiếp tục sống ly thân, không quan tâm đến nhau nữa. Như vậy, giữa anh V và chị X đã có vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ vợ chồng, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị X, xử cho X được ly hôn anh Vũ Xuân V.

[3] Về nuôi con:

Chị Nguyễn Thị X và anh Vũ Xuân V có 02 người con chung là cháu Vũ Trung N, sinh ngày 24/3/2009 và cháu Vũ Đăng Kh, sinh ngày 30/4/2012. Chị X và anh V đều có ý kiến nếu Tòa án cho ly hôn thì anh V được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu, 02 cháu Vũ Trung N và Vũ Đăng Kh cũng có nguyện vọng được tiếp tục ở với bố nếu cha mẹ ly hôn. Do anh V có đủ điều kiện và đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu, nên cần chấp nhận ý kiến của các đương sự và nguyện vọng của 02 con, giao cho anh Vũ Xuân V trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Vũ Trung N, sinh ngày 24/3/2009 và cháu Vũ Đăng Kh, sinh ngày 30/4/2012

cho đến tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh V không có yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con, chị X tự nguyện cấp dưỡng cho mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi đủ 18 tuổi. Xét sự tự nguyện của chị X là phù hợp với quyền lợi của các cháu, không trái pháp luật nên cần ghi nhận sự tự nguyện của chị X.

[4] Về tài sản: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị X là người khởi kiện xin ly hôn và phải cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ nên căn cứ quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Nguyễn Thị X phải nộp án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ theo mức án phí không có giá ngạch.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ các khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị X về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Vũ Xuân V.

2. Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị X được ly hôn anh Vũ Xuân V.

3. Về nuôi con: Giao 02 con chung là cháu Vũ Trung N, sinh ngày 24/3/2009 và cháu Vũ Đăng Kh, sinh ngày 30/4/2012 cho anh Vũ Xuân V trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

4. Về cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị X về việc cấp dưỡng nuôi con, hàng tháng chị Nguyễn Thị X phải cấp dưỡng cho cháu Vũ Trung N và cháu Vũ Đăng Kh mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng trên một tháng) kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

#### 5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, tổng cộng là 600.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0001559 ngày 08/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; chị Nguyễn Thị X còn phải nộp tiếp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Tam Điệp;
- UBND phường YB, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Quách Thành Trung**